

**BẢN SAO**

**CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN XUẤT  
THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN BẮC**  
(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**



Tháng 1 năm 2016

## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 21

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh sản xuất thiết bị điện Miền Bắc (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Thành viên**

Ông Đỗ Thế Ngân	Chủ tịch
Ông Điền Thư Á	Thành viên
Ông Nguyễn Kim Lục	Thành viên
Đoàn Bảo Thuận	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Tô Mậu Quân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Khắc Ký	Phó Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN BẮC**  
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Tô Mậu Quân  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 01 năm 2016

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

11-08-2017

SỐ CHỨNG THỰC... 4228... QUYỀN SỐ... 01... SCT/BS.



UBND PHƯỜNG TIÊN AN  
CHỦ TỊCH  
**Nguyễn Đức Thành**



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

## International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
 Address: 15<sup>th</sup> Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi  
 Tel: + 84 (4) 666 42 777 Fax: + 84 (4) 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 06.01/2016/BCKT-IFC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
 Công ty TNHH Liên doanh sản xuất thiết bị điện Miền Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Liên doanh sản xuất thiết bị điện Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 01 năm 2016 từ trang 5 đến trang 21, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

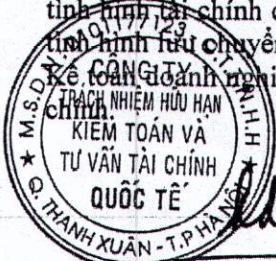
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Khúc Đình Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số 0748-2013-072-01  
 Ngày 26 tháng 01 năm 2016



**Trần Thiện Thanh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số 1932-2013-072-01

**Nguyễn Đức Thành**



Thành viên hãng **agn** International / Member Firm of **agn** International

Kiểm toán/Audit. Kế toán/Accounting. Tư vấn thuế/Tax Consulting. Tài chính/Finance

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN**  
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>34.081.828.440</b>	<b>39.029.142.463</b>
<b>I. Tiền và các khoản trong đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>12.867.761.440</b>	<b>13.318.860.933</b>
1. Tiền	111	V.1	12.867.761.440	13.318.860.933
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.869.047.377</b>	<b>19.383.183.857</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	13.634.514.781	19.003.583.857
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		182.340.121	76.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		52.192.475	303.600.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.3</b>	<b>7.345.019.623</b>	<b>6.327.097.673</b>
1. Hàng tồn kho	141		7.345.019.623	6.327.097.673
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>10.433.408.136</b>	<b>11.408.084.318</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.433.408.136</b>	<b>11.381.084.318</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	7.376.419.592	8.157.350.950
- Nguyên giá	222		19.365.010.382	19.365.010.382
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.988.590.790)	(11.207.659.432)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.5	3.056.988.544	3.223.733.368
- Nguyên giá	228		4.835.600.000	4.835.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.778.611.456)	(1.611.866.632)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>27.000.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	27.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>44.515.236.576</b>	<b>50.437.226.781</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN  
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14,917,796,129</b>	<b>19,696,975,067</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14,917,796,129</b>	<b>19,696,975,067</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.6	11,561,616,722	15,074,057,442
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	1,395,897,361	1,640,530,757
3. Phải trả người lao động	314		459,782,572	565,605,000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		264,880,000	253,360,000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.8	873,575,880	191,425,788
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	1,971,996,080
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		362,043,594	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>29,597,440,447</b>	<b>30,740,251,714</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.9</b>	<b>29,597,440,447</b>	<b>30,740,251,714</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	414		28,438,995,120	28,438,995,120
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		362,000,000	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		796,445,327	2,301,256,594
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		724,043,000	(120,682,081)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		72,402,327	2,421,938,675
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>44,515,236,576</b>	<b>50,437,226,781</b>

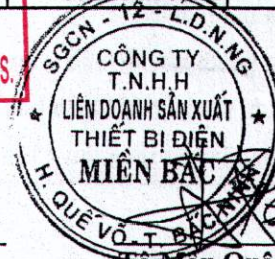
SỐ CHỨNG THỰC 4728 QUYỀN SỐ 01 SCT/BS

*Ngô Thị Hồng Oanh*

Ngô Thị Hồng Oanh  
 Người lập biểu  
 Ngày 26 tháng 01 năm 2016

*Ngô Thị Hồng Oanh*

Ngô Thị Hồng Oanh  
 Giám đốc tài chính



Tô Mậu Quân  
 Tổng Giám đốc



UBND PHƯỜNG TIÊN AN  
 CHỦ TỊCH  
 Nguyễn Đức Thành

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		30.962.657.904	73.583.456.155
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	30.962.657.904	73.583.456.155
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	20.102.390.658	57.280.982.477
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.860.267.246	16.302.473.678
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		210.445.765	14.799.879
7. Chi phí tài chính	22	VL.3	634.297.839	776.169.459
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		32.102.055	490.575.321
8. Chi phí bán hàng	25		2.451.978.703	4.039.546.784
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		6.466.874.546	8.440.550.243
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.517.561.923	3.061.007.071
11. Thu nhập khác	31		639.551.194	13.647.220
12. Chi phí khác	32		1.551.872.304	35.504.878
13. Lợi nhuận khác	40		(912.321.110)	(21.857.658)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		605.240.813	3.039.149.413
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.4	532.838.486	617.210.738
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		72.402.327	2.421.938.675

*Ngô Thị Hồng Oanh*

Ngô Thị Hồng Oanh  
 Người lập biểu  
 Ngày 26 tháng 01 năm 2016

*Ngô Thị Hồng Oanh*

Ngô Thị Hồng Oanh  
 Giám đốc tài chính



*Tô Mậu Quân*  
 Tô Mậu Quân  
 Tổng Giám đốc




**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	605.240.813	3.039.149.413
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	947.676.182	1.401.528.718
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	596.378.210	158.378.734
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(206.742.931)	(14.707.413)
Chi phí lãi vay	06	32.102.055	490.575.321
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.974.654.329	5.074.924.773
Giảm các khoản phải thu	09	5.514.136.480	23.444.092.638
Tăng hàng tồn kho	10	(1.017.921.950)	(380.813.597)
Giảm các khoản phải trả	11	(4.480.045.792)	(20.508.321.511)
Giảm chi phí trả trước	12	27.000.000	-
Tiền lãi vay đã trả	13	(82.102.055)	(490.575.321)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(532.838.486)	(560.460.607)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	59.300.000	483.631.996
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(198.028.870)	(465.231.996)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.314.153.656	6.597.246.375
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	206.742.931	14.707.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	206.742.931	14.707.413
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	14.983.646.189
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.971.996.080)	(17.148.852.883)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.971.996.080)	(2.165.206.694)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(451.099.493)	4.446.747.094
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	13.318.860.933	8.872.021.373
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			92.466
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	12.867.761.440	13.318.860.933

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
 11-08-2016  
 SỞ CHỨNG THỰC QUẾ VÕ  
 QUYỀN SỞ HỮU SCT/BS.

  
 Ngô Thị Hồng Oanh  
 Người lập biểu  
 Ngày 26 tháng 01 năm 2016  
 NGUYỄN ĐỨC THÀNH  
 Chủ tịch Hội đồng Giám đốc tài chính

  
 Tô Mậu Quân  
 Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Liên doanh sản xuất thiết bị điện Miền Bắc là công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam giữa Công ty Điện lực I - Việt Nam (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc) và Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên, Hà Nam - Trung Quốc với thời gian hoạt động là 30 năm theo Giấy phép Đầu tư số 12/GP-BN do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 28 tháng 05 năm 2004 và các lần sửa đổi.

Theo Giấy phép đầu tư sửa đổi số 12/GP-BN/GCNĐC-21-1 ngày 04 tháng 05 năm 2007 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp, Vốn pháp định và vốn đầu tư của Công ty là 1.800.000 USD (tương đương 28.438.995.120 VND), trong đó mỗi bên Việt Nam và bên nước ngoài góp 50% vốn pháp định tương đương 900.000 USD (14.219.497.560 VND).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 73 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 65 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, kinh doanh tủ bảng điện cao áp, trung áp, hạ áp và các tủ bảng thông tin - viễn thông. Năng lực sản xuất ổn định đạt: 66.000 tủ bảng điện các loại/năm.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**III. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

**Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ngày 22 tháng 12 năm 2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2015/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Năm 2015</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 29
Máy móc, thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4
Tài sản cố định khác	8

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

**Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Theo quy định tại Giấy phép Đầu tư số 12/GP-BN do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28 tháng 05 năm 2004, Công ty được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 20% trong 10 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. TIỀN**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	213.126.098	361.095.186
Tiền gửi ngân hàng	12.654.635.342	12.957.765.747
<b>Cộng</b>	<b>12.867.761.440</b>	<b>13.318.860.933</b>

**2. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>13.634.514.781</b>	<b>19.003.583.857</b>
Công ty Điện lực Hà Tĩnh	1.232.158.137	865.078.943
Công ty Điện lực Lai Châu	4.750.599.035	1.152.255.610
Công ty lưới điện cao thế Miền bắc	1.957.300.000	4.258.928.934
Công ty Điện lực Hòa Bình	-	7.317.091.467
Khách hàng khác	5.694.457.609	5.410.228.903
<b>b. Phải thu dài hạn của khách hàng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**3. HÀNG TỒN KHO**

	<b>31/12/2015</b>		<b>01/01/2015</b>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	3.647.976.762	-	3.160.967.196	-
Công cụ, dụng cụ	55.932.664	-	59.556.032	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.628.952.257	-	2.139.498.314	-
Thành phẩm	846.161.105	-	801.079.296	-
Hàng hoá	165.996.835	-	165.996.835	-
<b>Cộng</b>	<b>7.345.019.623</b>	<b>-</b>	<b>6.327.097.673</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**4. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

**NGUYÊN GIÁ**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2015	10.093.228.091	8.141.644.740	1.005.692.963	53.363.636	71.080.952	19.365.010.382
Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2015	<b>10.093.228.091</b>	<b>8.141.644.740</b>	<b>1.005.692.963</b>	<b>53.363.636</b>	<b>71.080.952</b>	<b>19.365.010.382</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2015	3.345.908.127	7.307.173.974	430.132.743	53.363.636	71.080.952	11.207.659.432
Khấu hao trong năm	352.530.156	343.133.018	85.268.184	-	-	780.931.358
Tại ngày 31/12/2015	<b>3.698.438.283</b>	<b>7.650.306.992</b>	<b>515.400.927</b>	<b>53.363.636</b>	<b>71.080.952</b>	<b>11.988.590.790</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2015	<b>6.747.319.964</b>	<b>834.470.766</b>	<b>575.560.220</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.157.350.950</b>
Tại ngày 31/12/2015	<b>6.394.789.808</b>	<b>491.337.748</b>	<b>490.292.036</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.376.419.592</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**5. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2015	4.835.600.000	4.835.600.000
Tại ngày 31/12/2015	<u>4.835.600.000</u>	<u>4.835.600.000</u>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2015	1.611.866.632	1.611.866.632
Khấu hao trong năm	166.744.824	166.744.824
Tại ngày 31/12/2015	<u>1.778.611.456</u>	<u>1.778.611.456</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2015	<u>3.223.733.368</u>	<u>3.223.733.368</u>
Tại ngày 31/12/2015	<u>3.056.988.544</u>	<u>3.056.988.544</u>

**6. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Các khoản phải trả</b>				
Công ty TNHH ĐT Long Nguyên - Trung Quốc	11.550.057.922	11.550.057.922	10.953.082.879	10.953.082.879
Tập đoàn SX thiết bị điện Hồ Nam - Trung Quốc	-	-	639.352.114	639.352.114
Phải trả cho các đối tượng khác	11.558.800	11.558.800	3.481.622.449	3.481.622.449
<b>Cộng</b>	<u>11.561.616.722</u>	<u>11.561.616.722</u>	<u>15.074.057.442</u>	<u>15.074.057.442</u>
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty Điện lực Lạng Sơn	-	-	172.349.733	172.349.733
Công ty Điện lực Phú Thọ	-	-	382.843.247	382.843.247
Công ty TNHH ĐT Long Nguyên - Trung Quốc	11.550.057.922	11.550.057.922	10.953.082.879	10.953.082.879
Tập đoàn SX thiết bị điện Hồ Nam - Trung Quốc	-	-	639.352.114	639.352.114
<b>Cộng</b>	<u>11.550.057.922</u>	<u>11.550.057.922</u>	<u>12.147.627.973</u>	<u>12.147.627.973</u>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

	1/1/2015	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	1.023.320.019	3.114.317.581	3.274.578.725	863.058.875
Thuế thu nhập doanh nghiệp	617.210.738	725.355.786	809.728.038	532.838.486
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.640.530.757</b>	<b>3.839.673.367</b>	<b>4.084.306.763</b>	<b>1.395.897.361</b>

**8. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn;	-	25.535.400
- Bảo hiểm xã hội;	-	93.326.760
- Bảo hiểm y tế;	-	18.880.830
- Bảo hiểm thất nghiệp;	-	7.824.480
- Các khoản phải trả, phải nộp khác.	873.575.880	45.858.318
<b>Cộng</b>	<b>873.575.880</b>	<b>191.425.788</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2014 như được trình bày năm trước	28.438.995.120		(120.682.081)	28.318.313.039
Số dư tại ngày 01/01/2014 như được trình bày lại	28.438.995.120	-	(120.682.081)	28.318.313.039
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	2.421.938.675	2.421.938.675
Số dư tại ngày 31/12/2014	28.438.995.120	-	2.301.256.594	30.740.251.714
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	72.402.327	72.402.327
Phân phối lợi nhuận	-	362.000.000	(724.043.594)	(362.043.594)
Chia cổ tức	-	-	(853.170.000)	(853.170.000)
Số dư tại ngày 31/12/2015	28.438.995.120	362.000.000	796.445.327	29.597.440.447

**Vốn pháp định và vốn đầu tư**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn pháp định và vốn đầu tư của Công ty là 1.800.000 USD tương đương 28.438.995.120 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ đã được các bên góp đủ như sau:

Các bên liên doanh	Theo giấy phép đầu tư		Vốn đã góp	
	USD	Tỷ lệ	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tổng công ty điện lực Miền Bắc	900.000	50%	14.219.497.560	14.219.497.560
Công ty TNHH Đầu tư Long Nguyên	900.000	50%	14.219.497.560	14.219.497.560
<b>Cộng</b>	<b>1.800.000</b>	<b>100%</b>	<b>28.438.995.120</b>	<b>28.438.995.120</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. DOANH THU**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>30.962.657.904</b>	<b>73.583.456.155</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	30.962.657.904	73.583.456.155
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>30.962.657.904</b>	<b>73.583.456.155</b>

**Doanh thu với các bên liên quan:**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Công ty điện lực Lai Châu	952.277.364	3.037.905.282
BQLDA phát triển điện lực		10.909.091
Công ty Điện lực Hòa Bình	6.053.242.787	11.776.331.060
Công ty Điện lực Nam Định	1.067.352.065	3.440.779.115
Công ty Điện lực Thanh Hóa	4.095.943.802	1.734.408.000
Công ty lưới điện cao thế Miền Bắc	1.725.710.145	21.088.387.935
Công ty Điện lực Hà Tĩnh	1.051.869.695	4.982.262.323
Công ty Điện lực Lạng Sơn	575.698.645	3.487.595.333
Công ty Điện lực Thái Bình	4.795.695	501.737.939
Công ty Điện lực Phú Thọ	4.004.067.980	6.336.517.356
Công ty Điện lực Sơn La	-	1.809.916.000
Công ty Điện lực Tuyên Quang	1.652.892.562	3.120.512.698
Công ty Điện lực Nghệ An	24.463.636	29.900.000
Công ty Điện lực Hà Nam	807.349.266	6.055.861.585
Công ty Điện lực Lào Cai	1.234.526.066	2.064.187.153
Công ty Điện lực Vĩnh Phúc	-	(107.400.313)
Công ty Điện lực Điện Biên	3.580.454.545	907.100.000
<b>Cộng</b>	<b>26.830.644.255</b>	<b>70.276.910.557</b>

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	20.102.390.658	57.280.982.477
<b>Cộng</b>	<b>20.102.390.658</b>	<b>57.280.982.477</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**

**3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền vay	32.102.055	490.575.321
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	596.378.210	158.471.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.817.574	127.122.938
<b>Cộng</b>	<b>634.297.839</b>	<b>776.169.459</b>

**4. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	532.838.486	617.210.738
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện</b>	<b>532.838.486</b>	<b>617.210.738</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**VII. THÔNG TIN KHÁC**

**1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

*Các bên liên quan với Công ty gồm:*

**Bên liên quan**

Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc  
Công ty Đầu tư Long Nguyên - Hà Nam

**Mối quan hệ**

Bên liên doanh  
Bên liên doanh

***Giao dịch với các bên liên quan***

**Bán hàng** ( xem thuyết minh Doanh thu các bên liên quan – Trang 16)

**Mua hàng:** Trong năm, công ty không phát sinh giao dịch mua hàng với các bên liên quan.

***Số dư với các bên liên quan***

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các khoản phải thu</b>		
Công ty Điện lực Lai Châu	4.750.599.035	1.152.255.610
Công ty Điện lực Hòa Bình	-	7.317.091.467
Công ty Điện lực Nam Định	-	1.332.470.165
Công ty Điện lực Thanh Hóa	609.200	-
Công ty lưới điện cao thế Miền Bắc	2.169.439.609	4.258.928.934
Công ty Điện lực Lạng Sơn	-	696.595.333
Công ty Điện lực Thái Bình	-	5.664.791
Công ty Điện lực Phú Thọ	-	525.399.356
Công ty Điện lực Sơn La	2.953.750.800	-
Công ty Điện lực Tuyên Quang	994.486.000	-
Công ty Điện lực Hà Nam	-	976.974.901
Công ty Điện lực Lào Cai	-	694.249.471
Công ty Điện lực Hà Tĩnh	1.232.158.137	1.620.131.029
<b>Các khoản phải trả</b>		
Công ty Điện lực Lạng Sơn	-	172.349.733
Công ty Điện lực Phú Thọ	-	382.843.247
Công ty TNHH đầu tư Long Nguyên - Hà Nam	11.550.057.922	10.953.082.879

**2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

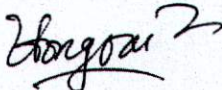
**MẪU SỐ B 09-DN**


Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính của năm 2014 đã được kiểm toán.

  
Ngô Thị Hồng Oanh  
Người lập biểu  
Ngày 26 tháng 01 năm 2016

  
**CHỨNG THỰC AN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngô Thị Hồng Oanh  
Giám đốc tài chính  
11-08-2017  
Tô Mậu Quân  
Tổng Giám đốc  
**SỐ CHỨNG THỰC 4728 QUYỀN SỐ 01 SCT/BS.**



**UBND PHƯỜNG TIÊN AN  
CHỦ TỊCH  
Nguyễn Đức Thành**

